

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Gia Định

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Gia Định, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Gia Định của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Gia Định như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 41/50 tiêu chí (chiếm 82%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Gia Định đạt yêu cầu về chất lượng theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Kiến nghị Trường Đại học Gia Định thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Gia Định theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GD TTKĐCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH Gia Định;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Kim Phụng

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH NGÔN NGỮ ANH
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIA ĐỊNH

(Kèm theo Nghị quyết số **19** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 30 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	3,86	6	85,71
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	3			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	3			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4	3,60	3	60,00
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	3			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	3,67	4	66,67
Tiêu chí 10.2	3			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	3			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,84	41	82

Phụ lục II
KIỆN NGHI CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH NGÔN NGỮ ANH
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIA ĐÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số **19** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 30 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh (CTĐT) của Trường Đại học Gia Định, giai đoạn 2017 - 2022 cho thấy những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra (CDR) của CTĐT được xây dựng đúng quy trình, phù hợp với yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, xác định rõ triển vọng về vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp và được định kỳ rà soát, cập nhật vào các năm 2018, 2020, 2021. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần được rà soát, cải tiến, cập nhật, công bố công khai dưới nhiều hình thức. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của CDR; từng học phần trong chương trình dạy học đều có CDR. Phương pháp tiếp cận dạy và học phù hợp với mục tiêu và triết lý giáo dục của Nhà trường. Các hình thức, phương pháp dạy và học khá đa dạng, hướng tới đáp ứng yêu cầu của CDR, thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, khuyến khích người học tìm tòi, sáng tạo, có khả năng học tập suốt đời. Các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá tương đối đa dạng, linh hoạt, giúp người học chủ động tích lũy, hình thành năng lực làm việc nhằm đạt được CDR. Hoạt động kiểm tra đánh giá đối với người học chính quy được quy định cụ thể, công bố công khai, phổ biến đến giảng viên và người học. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời tới người học, quy trình khiếu nại, phúc tra phúc khảo được quy định tường minh và dễ dàng tiếp cận. Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ được quy hoạch, phát triển theo chiến lược phát triển Trường trong từng giai đoạn; đề án vị trí việc làm và kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xây dựng và thực hiện. Năng lực đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên hỗ trợ được đánh giá qua hệ thống các tiêu chí (KPIs). Công tác quản trị đối với đội ngũ giảng viên, nhân viên được thực hiện qua phần mềm ASC, đội ngũ giảng viên, nhân viên hài lòng với các chính sách của Nhà trường. Chính sách, tiêu chí và phương pháp tuyển sinh chính quy được xác định rõ ràng và cụ thể trong từng năm học, được công bố công khai, được rà soát, đánh giá, cập nhật hằng năm. Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học được triển khai thường xuyên và có hiệu quả cao. Kết quả học tập và rèn luyện của người học được giám sát chặt chẽ qua hệ thống cố vấn học tập và phần mềm quản lý đào tạo. Các cơ sở vật chất thiết yếu, phòng thực hành chuyên môn, hệ thống công nghệ thông tin tại cả 02 cơ sở đào tạo của Trường cơ bản đáp ứng yêu cầu của hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của CTĐT; các dịch vụ y tế, an ninh, cảnh quan môi trường tại Trường bảo đảm các chuẩn quy định. Hệ thống và cơ chế thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan được quy định cụ thể, rõ ràng và được thực hiện

thường xuyên trong cả chu kỳ đánh giá nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng. Nhà trường có Quy định Bộ tiêu chí so chuẩn, đối sánh với các trường đối tác. Các đơn vị chức năng đã phối hợp tốt để thực hiện công tác thống kê số liệu liên quan đến sinh viên, công tác khảo sát ý kiến của các bên liên quan.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường, Khoa Khoa học Xã hội và Ngôn ngữ cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Nhà trường cần rà soát, chỉnh sửa mục tiêu và CDR của CTĐT phiên bản 2021, bổ sung mục tiêu đào tạo công dân số, trình độ tin học, kỹ năng mềm và nội dung mang tính đặc thù của CTĐT (thể hiện rõ hơn yêu cầu, mức độ năng lực về ngôn ngữ Anh và trình độ ngoại ngữ thứ 2); cải tiến phương pháp, hình thức thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để nâng cao hiệu quả rà soát, phát triển CTĐT.

2. Nhà trường cần rà soát bản mô tả CTĐT, đề cương chi tiết các học phần, bổ sung nội dung tự học trong đề cương chi tiết các học phần; cần công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau để người học và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

3. Nhà trường cần rà soát, điều chỉnh ma trận CDR giữa các học phần và CDR của CTĐT, đảm bảo CDR của học phần gắn kết với CDR của CTĐT; rà soát chương trình dạy học, đảm bảo có sự kết nối giữa phương pháp dạy và học với đạt CDR; triển khai hoạt động học tập trải nghiệm, thực tập sớm hơn để có kiến thức thực tế và kỹ năng nghề nghiệp vững chắc; tăng cường tổ chức khảo sát, phân tích ý kiến các bên liên quan; cập nhật nội dung học phần về kỹ năng sử dụng công nghệ hiện đại, đặc biệt là công nghệ số trong hoạt động dạy và học CTĐT Ngôn ngữ Anh.

4. Nhà trường cần đa dạng hóa các phương thức truyền thông Triết lý giáo dục và Mục tiêu giáo dục của Trường đến các bên liên quan; duy trì tính ổn định của triết lý giáo dục; đánh giá hiệu quả của các phương pháp dạy học nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, giúp người học đạt kết quả học tập mong đợi; cần có biện pháp giám sát, đánh giá giờ tự học để tạo động lực tự học và hình thành kỹ năng học tập suốt đời; khuyến khích giảng viên và sinh viên tham gia nghiên cứu, tổ chức hội nghị/hội thảo về đổi mới, cải tiến phương pháp dạy và học; mời giảng viên bản ngữ hoặc tăng cường các hoạt động dạy học có yếu tố bản ngữ cho người học.

5. Nhà trường cần đa dạng hóa các phương pháp đánh giá trong các học phần, nghiên cứu áp dụng hình thức kiểm tra đánh giá đáp ứng yêu cầu đào tạo “công dân số”; xây dựng ma trận kết nối giữa các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học với việc đo lường đạt CDR; thực hiện phân tích, đánh giá đề thi, phân tích phổ điểm sau khi thi để điều chỉnh hoạt động dạy học; đánh giá tính hiệu quả, công bằng, khách quan của các phương pháp kiểm tra đánh giá; rà soát, hoàn thiện quy định về quản lý và tổ chức đánh giá học phần, quy trình khiếu

nại/phúc khảo kết quả thi và sớm đưa ngân hàng đề thi vào hoạt động.

6. Nhà trường cần tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng mới các văn bản: Đề án vị trí việc làm; quy định về khối lượng công việc và quy đổi giờ chuẩn cho hoạt động phục vụ cộng đồng, xác định khung năng lực cốt lõi của giảng viên (chú trọng năng lực chuyên đổi số) đồng bộ với bộ chỉ số KPIs, xây dựng kế hoạch đánh giá năng lực, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên phù hợp với chiến lược phát triển Trường; thành lập nhóm chuyên gia mạnh ở các lĩnh vực chuyên môn và có chính sách phù hợp để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế; hoàn thiện hệ thống giám sát các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

7. Nhà trường cần rà soát, hoàn thiện đề án vị trí việc làm, quy định về thu hút đội ngũ nhân viên giỏi, tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá, bồi dưỡng nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu chung và nhu cầu đặc thù của CTĐT; xây dựng quy định về khảo sát nhu cầu, lập kế hoạch trung hạn, dài hạn về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên phù hợp với chiến lược phát triển Nhà trường; rà soát lại công cụ khảo sát sự hài lòng về kết quả thi đua khen thưởng và hoạt động đánh giá năng lực theo bộ chỉ số KPIs, trong đó nội dung khảo sát cần thể hiện tính đặc trưng của CTĐT.

8. Nhà trường cần khảo sát và thu thập thông tin từ các nguồn khác nhau để xây dựng chính sách tuyển sinh hiệu quả; rà soát, cập nhật các quy trình tác nghiệp vào hệ thống phần mềm EMS theo yêu cầu công việc của cán bộ, nhân viên hỗ trợ học tập và rèn luyện của người học; tách số liệu và kết quả khảo sát theo từng ngành đào tạo/khóa đào tạo để đối sánh trong các năm làm căn cứ hoạch định các chính sách đầu tư phát triển ngành học của Trường; cần xây dựng và thực hiện kế hoạch quy hoạch diện tích, không gian học tập để tạo môi trường sư phạm, sáng tạo cho hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học.

9. Nhà trường cần bố trí phòng làm việc cho đội ngũ giảng viên, Trưởng khoa, Giám đốc CTĐT theo quy định; có kế hoạch tuyển dụng nhân sự có chuyên môn phù hợp để vận hành hiệu quả thư viện của Trường, tách thư viện thành đơn vị độc lập để thực hiện nhiệm vụ đặc thù hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu theo mục tiêu đào tạo đại học; cần tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, xây dựng dữ liệu phản hồi của cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học về môi trường, cảnh quan làm căn cứ cải thiện môi trường làm việc và học tập được tốt hơn trong toàn Trường, trong đó có CTĐT.

10. Nhà trường cần xây dựng, ban hành quy định về quy trình rà soát, đánh giá, cải tiến các văn bản quản lý, điều hành các hoạt động của Trường; định kỳ rà soát, đánh giá Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT chương trình dạy học và cơ chế phản hồi của các bên liên quan; cần tăng cường dự giờ, đánh giá sự tương thích và phù hợp của quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập với CĐR; cần tách dữ liệu kết quả người học đánh giá đánh giá môn học, đánh giá giảng viên, mức độ đáp ứng và kết quả cải tiến các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ cụ thể theo từng CTĐT để cải tiến; có chính sách khuyến khích giảng viên tham gia các hoạt động

nghiên cứu khoa học giáo dục (về phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập); nâng cao số lượng và chất lượng đề tài nghiên cứu khoa học.

11. Nhà trường cần có các giải pháp hỗ trợ để tăng tỷ lệ sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tốt nghiệp đúng hạn; tăng cường hoạt động phân tích, đánh giá khi tổ chức đối sánh; chú trọng hơn nữa việc phân tích, đánh giá sâu kết quả thu thập ý kiến của các bên liên quan để từ đó xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng phù hợp, đặc biệt đối với chương trình dạy học.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.